

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33 /2023/HS-ST
Ngày 31-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Thúy Nga

2. Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến V, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23 tháng 8 năm 1979 tại: huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 12, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tiến T (Đã chết); Con bà Lê Thị C (Đã chết); Anh chị em: 03 người bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Chu Thị Thu T, sinh năm 1984; Con: 04 con, con lớn nhất sinh năm: 2004, con nhỏ nhất sinh năm: 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 31/5/2022 của Công an xã Phú Hộ, thị xã P xử phạt Nguyễn Tiến V 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.V chưa chấp hành nộp phạt. Lịch sử bản thân: Ngày 30/12/2012, Công an huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt V 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. V đã nộp phạt ngày 22/01/2013. Ngày 13/02/2023, Công an thị xã P xử phạt V 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.V đã nộp phạt ngày 17/02/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ 20 giờ 45 phút ngày 11/01/2023 đến ngày 17/01/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Chu Thị Thu T - sinh năm 1984

Trú tại: Khu 12, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2. Anh Bùi Quang C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 12, xã Tiên Phú, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng, huyện B, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 11/01/2023, tại khu vực cổng đền Trù Mật, thuộc khu Đoàn Kết, xã Văn Lung, TX. Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về kinh tế ma túy Công an thị xã P phát hiện Bùi Quang C, sinh năm: 1987, nơi thường trú: Khu 12, xã Tiên Phú, huyện P, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Tại nơi kiểm tra, C tự giác giao nộp trong túi áo khoác của C 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp màu trắng đậy kín, nắp và thân lọ nhựa được cuốn xung quanh bằng băng dính màu trắng, ở thân lọ có dán giấy được in nhiều chữ trong đó có chữ “ENLINE”, mở ra kiểm tra bên trong lọ nhựa có bả m dính dung dịch màu hồng. C khai nhận đây là lọ đựng ma túy Methadone, C vừa sử dụng xong. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đã qua sử dụng, số xê - ri: 358995018011220 có gắn thẻ sim số 0397702573 và 01 giấy nộp tiền số 244K2310DR của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 09/01/2023. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P ra Quyết định trưng cầu giám định dung dịch màu hồng bả m dính bên trong lọ nhựa thu giữ của C trong ngày 11/01/2023. Tại bản kết luận giám định số 149/ KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Dung dịch màu hồng bả m dính bên trong 01 lọ nhựa hình trụ tròn trắng, có nắp màu trắng đậy kín, nắp và thân lọ nhựa được cuốn xung quanh bằng băng dính màu trắng, thân của lọ nhựa có dán giấy được in nhiều chữ trong đó có chữ “ENLIE” trong hộp niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methadone.

Methadone: số thứ tự 48, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 lọ nhựa hình trụ tròn trắng, có nắp màu trắng đậy kín, nắp và thân lọ nhựa được cuốn xung quanh bằng băng dính màu trắng, thân của lọ nhựa có dán giấy được in nhiều chữ trong đó có chữ “ENLIE” cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy, bên ngoài bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ”

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận nguồn gốc dung dịch Methadone C sử dụng cho bản thân là mua của bị cáo Nguyễn Tiến V với giá 500.000 đồng vào sáng ngày 09/01/2023.

Căn cứ lời khai của C, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo V và triệu tập bị cáo V đến làm việc. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Khi thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo V, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng, đã qua sử dụng, số Emei 352700075880707101 có gắn thẻ sim 0975443493. Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi của bị cáo V bán trái phép chất ma túy cho C cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/01/2023, C dùng số điện thoại 0397.702.573 gọi điện đến số máy 0975.443.493 của bị cáo V hỏi mua 500.000 đồng ma túy Methadone. Bị cáo V đồng ý và yêu cầu C chuyển khoản đến số tài khoản 3520106191004 ngân hàng MBBank, chủ tài khoản Chu Thị Thu T (là vợ của bị cáo V) và dặn khi nào chuyển khoản xong thì báo. Sau đó C ra ngân hàng nộp 500.000 đồng vào tài khoản của chị T theo yêu cầu của bị cáo V rồi gọi điện thông báo cho bị cáo V đã chuyển khoản. Sau đó, bị cáo V gọi điện cho chị T và biết tài khoản của chị T đã nhận được số tiền 500.000 do C chuyển đến nên bị cáo V gọi điện lại và hẹn C đến gần quán bán hàng nhà bị cáo V để lấy ma túy. Sau khi gặp C, bị cáo V đưa cho C 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp màu trắng đậy kín, ở thân lọ có dán giấy được in nhiều chữ trong đó có chữ “ENLINE” bên trong có chứa dung dịch ma túy Methadone. C cầm lọ ma túy mua được đem về sử dụng ½ cho bản thân, đến ngày 11/01/2023 C đem ra sử dụng nốt số ma túy còn lại, khi vừa sử dụng xong thì C bị Công an kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo V bán cho C trong ngày 09/01/2023, bị cáo V khai nhận khoảng 11 giờ ngày 09/01/2023 bị cáo V có lấy máy điện thoại di động của chị T (vợ C) có số thuê bao là 0327.145.243 gọi đến số 0335.472.220 của Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, trú tại thôn Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng, huyện B, thành phố Hà Nội hỏi mua 400.000 đồng ma túy Methadone. Hải đồng ý và hẹn bị cáo V đến nhà Hải lấy. Sau đó, bị cáo V đi xe ôm đến nhà Hải để mua ma túy, khi gần đến nơi thấy Hải đang đi bộ ngoài đường nên bị cáo V bảo lái xe đợi còn một mình bị cáo V đi đến gặp Hải đưa cho Hải số tiền 400.000 đồng. Hải nhận tiền và đưa lại cho bị cáo V 01 lọ nhựa màu trắng, biết bên trong là ma túy nên V không mở ra xem mà đi xe ôm về luôn quán bán hàng của gia đình ở Khu 12, xã Phú Hộ, thị xã P. Sau đó, V về đến nhà sử dụng hết ½ số ma túy mua được và bán ½ số ma túy còn lại trong lọ cho C như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của bị cáo V, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H và triệu tập Hải đến làm việc. Quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ của Hải 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, đã qua sử dụng, số Emei 353415081348683/01 có gắn thẻ sim 0335.472.220. Tại cơ quan

điều tra, Hải khai bị cáo V và Hải có quan hệ quen biết từ lâu, bố đẻ của bị cáo V còn sống có nhận Hải làm con nuôi, vì vậy Hải và V thỉnh thoảng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Ngày 09/01/2023, bị cáo V có gọi điện hỏi thăm sức khỏe của Hải không liên quan đến việc ma bán ma túy. Từ trước đến nay, Hải chưa bao giờ bán ma túy cho V hay bất kì ai khác. Ngoài lời khai của bị cáo V, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Hải bán ma túy cho V nên không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Đối với chị Chu Thị Thu T (vợ V), Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh làm rõ việc bị cáo V yêu cầu C chuyển khoản vào tài khoản của chị T thì không hỏi ý kiến của chị T, do tài khoản trên chị T mở và đăng ký dịch vụ thông báo biến động số dư để phục vụ việc buôn bán cửa hàng của hai vợ chồng. Sau khi C thông báo đã chuyển khoản thì V mới gọi điện hỏi chị T, để xác nhận việc có nhận được số tiền 500.000 đồng C chuyển khoản chưa. Lúc này, V chỉ nói với chị T số tiền trên là bạn của V chuyển có việc và không nói cụ thể là việc gì. Chị T không V sử dụng điện thoại và tài khoản ngân hàng đứng tên chị T vào việc trao đổi, mua bán ma túy, cũng không biết số tiền 500.000 đồng chuyển vào tài khoản của chị ngày 09/01/2023 là do V bán ma túy mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T. Trong quá trình điều tra chị T đã tự nguyện nộp số tiền 500.000 đồng được chuyển đến tài khoản của chị và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A30 màu TÍM THAN, đã qua sử dụng, số Emei 352700075880707101 có gắn thẻ sim 0972.579.749 và 0327.145.243 để phục vụ công tác điều tra.

Đối với Bùi Quang C và Nguyễn Tiến V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng/ người.

Đối với người lái xe ôm đưa bị cáo V đi mua ma túy, do bị cáo V không biết tên, địa chỉ của người này và trên suốt chặng đường đi bị cáo V cũng không nói cho người này biết việc mình đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến V khai nhận: Ngày 09/01/2023, tại khu vực gần quán bán hàng của bị cáo ở khu 12, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 lọ nhựa bên trong chứa dung dịch ma túy Methadone không xác định được khối lượng và thể tích cho anh C, với giá 500.000 đồng. Bị cáo yêu cầu C chuyển khoản vào tài khoản của T (vợ bị cáo), bị cáo không hỏi ý kiến vợ trước khi yêu cầu V chuyển khoản mà chỉ gọi điện cho vợ bị cáo để xác nhận việc đã nhận được số tiền 500.000 đồng C chuyển khoản chưa. Vợ bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại và tài khoản ngân hàng của vợ bị cáo để liên lạc và chuyển tiền mua bán ma túy, bị cáo cũng không nói cho vợ biết 500.000 đồng chuyển đến là tiền bị cáo bán ma túy mà có. Nguồn gốc số ma túy bán cho C, bị cáo mua của anh Hải ở huyện B, thành phố Hà Nội với giá 400.000

đồng ma túy Methadone. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Chị Chu Thị Thu T khai nhận: Chị là vợ của bị cáo V, vào chiều ngày 09/01/2023 chị có nhận được tin nhắn chuyển tiền từ tài khoản của chị với nội dung Bùi Quang C chuyển số tiền 500.000 đồng, chị có hỏi anh V (chồng chị) nhưng chồng chị nói là bạn chuyển. Khi cơ quan điều tra làm việc với chồng chị thì chị mới biết đó là tiền mà chồng chị bán ma túy chiều ngày 09/01/2023 mà có. Chị đã rút số tiền trên nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra còn kiểm tra, thu giữ của chị điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A30 màu TÍM THAN, đã qua sử dụng, số Emei 352700075880707101 có gắn thẻ sim 0972.579.749 và 0327.145.243 để xác minh việc anh V có cầm điện thoại của chị để liên lạc, còn việc liên lạc cho ai và làm gì chị không biết. Đến ngày 06/2/2023 cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho chị. Nay chị không yêu cầu đề nghị gì.

Anh Bùi Quang C vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Vào khoảng 14 giờ chiều ngày 09/01/2023 anh dùng số điện thoại số 0397702573 gọi đến số điện thoại của anh V là 0975443493 để mua của anh V 500.000 đồng ma túy và chuyển khoản đến tài khoản của chị Chu Thị Thu T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày anh có đi đến quán của anh V để lấy ma túy thì anh V có đưa cho anh 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn màu trắng. Đến ngày 11/01/2023 anh có việc đi xuống thị xã P cầm theo Methadone, khi đến khu vực cổng đền Chùa Mật anh mang ra sử dụng cho bản thân bằng cách uống, khi sử dụng xong thì Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện và thu giữ đồ vật và yêu cầu anh về trụ sở để làm việc.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Anh và V có quan hệ quen biết từ lâu, bố đẻ của V còn sống có nhận anh làm con nuôi, vì vậy anh và V thỉnh thoảng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Ngày 09/01/2023, V có gọi điện hỏi thăm sức khỏe của anh không liên quan đến việc ma bán ma túy. Từ trước đến nay, anh chưa bao giờ bán ma túy cho V hay bất kỳ ai khác.

Tại bản cáo trạng số: số 25/CT-VKS-TXPT ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Nguyễn Tiến V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:
- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy
- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V từ 33 đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ
- + Tài liệu tạm giữ: Đối với 01 giấy nộp tiền số 244K2310DR của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 09/01/2023 là chứng cứ nên lưu trong hồ sơ vụ án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước của Nguyễn Tiến V số tiền 500.000 đồng

- Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp màu trắng đậy kín, ở thân lọ có dán giấy được in nhiều chữ trong đó có chữ “ENLINE” là mẫu vật còn lại sau giám định; thẻ sim số 0397702573 của Bùi Quang C và thẻ sim 0975443493 của Nguyễn Tiến V.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đã qua sử dụng, số xê - ri: 358995018011220 của Bùi Quang C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng, đã qua sử dụng, số Emei 352700075880707101 của Nguyễn Tiến V.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Chu Thị Thu T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A30 màu tím than, đã qua sử dụng, số Emei 352700075880707101 có gắn thẻ sim 0972.579.749 và 0327.145.243; và đã trả lại cho Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, đã qua sử dụng, số Emei 353415081348683/01 có gắn thẻ sim 0335.472.220.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Ngày 09/01/2023, tại khu vực gần quán bán hàng của bị cáo V ở khu 12, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo V đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 lọ nhựa bên trong chứa dung dịch ma túy Methadone không xác định được khối lượng và thể tích cho Bùi Quang C, với giá 500.000 đồng, số ma túy mua được C đã sử dụng hết cho bản thân.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày

lời luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....*”.

Đối với Bùi Quang C và Nguyễn Tiến V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng/ người là phù hợp.

Đối với người Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Hải bán ma túy cho V ngoài lời khai của V. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn H là phù hợp.

Đối với chị Chu Thị Thu T (vợ V), Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh làm rõ việc bị cáo V yêu cầu C chuyển khoản vào tài khoản của chị T thì không hỏi ý kiến của chị T, do tài khoản trên chị T mở và đăng ký dịch vụ thông báo biến động số dư để phục vụ việc buôn bán cửa hàng của hai vợ chồng. Chị T không biết việc chồng mình là bị cáo V sử dụng điện thoại của chị và số tài khoản đứng tên chị vào việc mua bán ma túy, cũng không biết 500.000 đồng chuyển đến tài khoản chị số tiền do chồng chị bán ma túy mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T là phù hợp.

Đối với người lái xe ôm đưa bị cáo V đi mua ma túy, do bị cáo V không biết tên, địa chỉ của người này và trên suốt chặng đường đi bị cáo V cũng không nói cho người này biết việc mình đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm, mức án đó để bị cáo nhận thức được tính chất nghiêm trọng và hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa C tội phạm.

Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Song phải nói rằng bị cáo đã từng bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lẽ ra bị cáo phải hoàn toàn nhận thức được hành mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã phân tích trên thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát là cần thiết, mức án đó mới đủ điều kiện để bị cáo rèn luyện, sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

Đối với 01 giấy nộp tiền số 244K2310DR của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 09/01/2023 là tài liệu chứa chứng cứ nên đánh dấu bút lục lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo V có được do bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) bì giấy niêm phong số 149/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; ngoài bì có ghi: “*Trả lại: 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp màu trắng đậy kín, nắp và thân lọ nhựa được cuốn xung quanh bằng băng dính màu trắng, thân lọ nhựa có dán giấy được in nhiều chữ trong đó có chữ “ENLIE” cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Bùi Quang C, sinh năm 1987, nơi thường trú: Khu 12, xã Tiên Phú, huyện P, tỉnh Phú Thọ có hành vi vi phạm về chất ma túy*” tại các mép dán của bì giấy có 04 loại chữ ký và được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và hai thẻ sim số 0397702573, 0975443493 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị trầy xước và vỡ, số Emei 352700075880707/01 của bị cáo Nguyễn Tiến V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đã qua sử dụng, số xê-ri: 358995018011220 (điện thoại hết pin, không kiểm tra được tình trạng máy còn hoạt động được hay không và không kiểm tra được số seri của máy) của anh Bùi Quang C là những điện thoại của bị cáo V và Bùi Quang C sử dụng để liên lạc cá nhân và liên lạc bán ma nên cần tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước;

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 28/4/2023).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, đã qua sử dụng, số Emei 353415081348683/01 có gắn thẻ sim 0335.472.220 thu giữ của Nguyễn Văn H. Không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Hải sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc bán ma túy cho V nên ngày 06/3/2023 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Hải cần xác nhận trong bản án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A30 màu tím than, đã qua sử dụng, số Emei 352700075880707101 có gắn thẻ sim 0972.579.749 và 0327.145.243 của chị T. Quá trình điều tra xác định chị T không biết việc bị cáo V sử dụng vào việc liên lạc để bán ma túy nên ngày 06/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị T cần xác nhận trong bản án.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Tiến V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Tiến V 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Bị cáo được trừ số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 17/01/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 500.000 nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu: 01 (một) bì giấy niêm phong số 149/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; ngoài bì có ghi: “*Trả lại: 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp màu trắng đậy kín, nắp và thân lọ nhựa được cuốn xung quanh bằng băng dính màu trắng, thân lọ nhựa có dán giấy được in nhiều chữ trong đó có chữ “ENLIE” cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Bùi Quang C, sinh năm 1987, nơi thường trú: Khu 12, xã Tiên Phú, huyện P, tỉnh Phú Thọ có hành vi vi phạm về chất ma túy*” tại các mép dán của bì giấy có 04 loại chữ ký và được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và hai thẻ sim số 0397702573; 0975443493 để tiêu hủy;

Tịch thu: bị cáo Nguyễn Tiến V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị trầy xước và vỡ, số Emei 352700075880707/01; của anh Bùi Quang C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đã qua sử dụng, số xê-ri: 358995018011220 (điện thoại hết pin, không kiểm tra được tình trạng máy còn hoạt động được hay không và không kiểm tra được số seri của máy) để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Tiến V 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước;

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 28/4/2023).

Xác nhận ngày 06/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, đã qua sử dụng, số Emei 353415081348683/01 có gắn thẻ sim 0335.472.220; chị Chu Thị Thu T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A30 màu tím than, đã qua sử dụng, số Emei 352700075880707101 có gắn thẻ sim 0972.579.749 và 0327.145.243. *(Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P ngày 06/3/2023).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo : Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà